

TÀI LIỆU HỘI NGHỊ
(*Phổ biến Luật PCCC và CNCH và các văn bản hướng dẫn thi hành*)

A. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ LUẬT PCCC VÀ CNCH VÀ MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

I. GIỚI THIỆU CHUNG

- Tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Luật PCCC và CNCH, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

- Quan điểm xây dựng Luật PCCC và CNCH: Thực hiện chủ trương của Đảng về cải cách công tác lập pháp, Luật PCCC và CNCH được xây dựng theo hướng chỉ quy định những vấn đề chung, mang tính nguyên tắc, đưa ra những chính sách quan trọng, những vấn đề cần quy định chi tiết thì giao Chính phủ, các Bộ ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để hướng dẫn, quy định chi tiết, nhằm phân cấp, phân quyền triệt để, tạo sự linh hoạt, chủ động trong hoạt động chỉ đạo điều hành của Chính phủ.

- Luật gồm 08 Chương, 55 Điều.

+ Chương I: Quy định chung, gồm 14 Điều, từ Điều 1 đến Điều 14.

+ Chương II: Phòng cháy, gồm 10 Điều, từ Điều 15 đến Điều 24.

+ Chương III: Chữa cháy, gồm 07 Điều, từ Điều 25 đến Điều 31.

+ Chương IV: Cứu nạn, cứu hộ, gồm 04 Điều, từ Điều 32 đến Điều 35.

+ Chương V: Xây dựng, bố trí lực lượng, nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, gồm 06 Điều, từ Điều 36 đến Điều 41.

+ Chương VI: Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, gồm 03 Điều, từ Điều 42 đến Điều 44.

+ Chương VII: Bảo đảm điều kiện cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, gồm 08 Điều, từ Điều 45 đến Điều 52.

+ Chương VIII: Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều, từ Điều 53 đến Điều 55.

- So với Luật PCCC hiện hành, Luật PCCC và CNCH đã giảm 01 chương và 13 Điều, trong đó:

+ **Bãi bỏ 24 nội dung với 04 nhóm vấn đề, gồm:**

(1) Bãi bỏ các quy định đang được các pháp luật khác có liên quan điều chỉnh như: Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; việc ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; phòng cháy đối với rừng; tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân không bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy; thanh tra, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về phòng cháy và chữa cháy; xử lý vi phạm, khen thưởng về phòng cháy và chữa cháy.

(2) Bãi bỏ các quy định về điều kiện an toàn PCCC riêng biệt tại một số cơ sở do đã được quy định cụ thể tại các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC như: phòng cháy đối với khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, công trình cao tầng, công trình trên mặt nước, công trình ngầm, đường hầm, hầm lò khai thác khoáng sản, nhà khung thép mái tôn, cơ sở hạt nhân, chợ, trung tâm thương mại, kho tàng, cảng hàng không, cảng biển, cảng thủy nội địa, nhà ga, bến xe, bệnh viện, trường học, khách sạn, nhà nghỉ, vũ trường, rạp hát, rạp chiếu phim và những nơi đông người khác, sở sản xuất, kho vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, trụ sở làm việc, thư viện, bảo tàng, kho lưu trữ.

(3) Bãi bỏ các quy định liên quan đến thủ tục hành chính, kinh doanh có điều kiện do cơ quan Công an cấp phép như kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy; việc cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn PCCC; việc cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH; việc phê duyệt của cơ quan Công an đối với phương án chữa cháy của cơ sở; việc cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm về cháy, nổ của cơ quan Công an.

(4) Bãi bỏ các quy định thuộc thẩm quyền do Chính phủ quy định theo quy định của pháp luật về Tổ chức Chính phủ như nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy; trách nhiệm cụ thể của các Bộ, ngành địa phương trong quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy.

+ Sửa đổi, bổ sung, quy định mới 52 nội dung với 13 nhóm vấn đề lớn.

- 13 nhóm vấn đề mới của Luật PCCC và CNCH bao gồm:

+ Bổ sung quy định về công tác CNCH trong văn bản Luật.

+ Bổ sung các quy định nhằm tăng cường trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động PCCC và CNCH.

+ Bổ sung quy định cụ thể, rõ ràng hơn về yêu cầu về PCCC khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn.

+ Điều chỉnh các quy định của Luật hiện hành liên quan đến hoạt động thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC.

+ Bổ sung các quy định cụ thể, bao quát hơn về điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở, nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh.

+ Bổ sung các quy định về an toàn PCCC điện trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh.

+ Bổ sung các quy định cụ thể, bao quát hơn về hoạt động chữa cháy.

+ Bổ sung các quy định nhằm xây dựng và củng cố lực lượng PCCC và CNCH.

+ Bãi bỏ các quy định liên quan đến kinh doanh dịch vụ PCCC.

+ Sửa đổi các quy định liên quan đến việc quản lý phương tiện về PCCC.

+ Bổ sung các quy định về chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, CNCH và lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

+ Bổ sung quy định về việc xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC và CNCH có hiệu lực.

+ Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH.

II. VỀ NHỮNG NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Sửa đổi tên luật thành Luật PCCC và CNCH; bổ sung quy định cụ thể các hoạt động CNCH

Hiện nay, hoạt động CNCH đối với các tình huống tai nạn, sự cố hằng ngày có tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân được quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP mà chưa được quy định trong văn bản Luật; do vậy việc bổ sung quy định CNCH vào Luật PCCC và CNCH là cần thiết để tạo cơ sở pháp lý trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Theo đó, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung quy định cụ thể như sau:

(1) Phân định rõ các tình huống CNCH mà lực lượng PCCC và CNCH chủ trì thực hiện (Điều 32), gồm 3 tình huống:

- + Cứu nạn, cứu hộ trong đám cháy;
- + Cứu nạn, cứu hộ trong tình huống tai nạn, sự cố có người đuối nước; sập, đổ nhà, công trình, cây cối; tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra; sạt lở đất, đá; tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; các tai nạn, sự cố khác khi có yêu cầu;
- + Tìm kiếm nạn nhân.

(2) Quy định cụ thể về trách nhiệm CNCH (Điều 33) bao gồm:

- Trách nhiệm trong việc thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ.
- Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong việc phối hợp, tham gia cứu nạn, cứu hộ.
- Trách nhiệm của Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trong việc tham gia CNCH.

(3) Quy định về người chỉ huy CNCH (Điều 34), theo đó, khi xảy ra tai nạn, sự cố, người có chức vụ cao nhất của lực lượng CAND được phân công chỉ huy cứu nạn, cứu hộ có mặt tại nơi xảy ra tai nạn, sự cố là người chỉ huy CNCH đối với các tai nạn, sự cố.

(4) Quy định cụ thể về việc huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia CNCH (Điều 35).

(5) Quy định về công tác phối hợp của lực lượng PCCC với các lực lượng khác khi tham gia CNCH đối với các tình huống thảm họa, thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật (Điều 32 Luật).

2. Bổ sung các quy định nhằm tăng cường trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động PCCC và CNCH

So với Luật hiện hành, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung, làm rõ trách nhiệm trong hoạt động PCCC, CNCH của cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Điều 7 và Điều 8 theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm dưới sự giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước, bao gồm:

(1) Bổ sung, làm rõ khái niệm về người đứng đầu cơ sở và trách nhiệm của đối tượng này trong hoạt động PCCC, CNCH.

(2) Bổ sung trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông.

(3) Bổ sung trách nhiệm của chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở; những người có liên quan đối với trường hợp thuê, mượn, ở nhờ nhà ở.

(4) Bổ sung trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về PCCC và CNCH; trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý nhà nước về PCCC và CNCH...

3. Bổ sung quy định cụ thể, rõ ràng hơn về yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn

Theo quy định của Luật PCCC hiện hành, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi lập quy hoạch phải xin ý kiến góp ý của cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH. Luật PCCC và CNCH đã sửa đổi nội dung này nhằm bãi bỏ thủ tục không cần thiết nêu trên để gắn trách nhiệm cụ thể cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi lập quy hoạch; đồng thời, bổ sung cụ thể các yêu cầu về PCCC theo các cấp quy hoạch, cụ thể:

- Quy hoạch chung phải có nội dung phát triển hạ tầng PCCC;
- Quy hoạch phân khu phải có nguồn nước và phương án tổ chức mạng lưới cấp nước chữa cháy, mạng lưới giao thông phục vụ chữa cháy, CNCH, vị trí, quy mô của trụ sở đơn vị PCCC và CNCH;
- Quy hoạch chi tiết phải có đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống bảo đảm cho xe chữa cháy và phương tiện chữa cháy cơ giới triển khai hoạt động, nguồn nước chữa cháy, nguồn điện phục vụ hoạt động PCCC, địa điểm cho đơn vị PCCC và CNCH.
- Với các nội dung trên sẽ giao Chính phủ quy định chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện.

4. Điều chỉnh các quy định của Luật hiện hành liên quan đến hoạt động thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC

Theo quy định của pháp luật hiện hành, công tác thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra nghiệm thu về PCCC đang giao cho cơ quan Công an thực hiện, trong đó có nhiều nội dung chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Công an, còn chồng chéo, giao thoa với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn về xây dựng, nhất là các giải pháp liên quan đến kiến trúc của công trình như khoảng cách phòng cháy, chữa cháy, đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động

phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thoát nạn; bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp chống khói. Điều này dẫn đến chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, cơ quan, tổ chức phải thực hiện đề nghị cấp phép cùng một nội dung tại 02 cơ quan khác nhau.

Để cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với pháp luật về xây dựng và các pháp luật chuyên ngành khác, Luật PCCC và CNCH đã điều chỉnh quy định liên quan đến thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra nghiệm thu về PCCC (Điều 16, 17 và 18), cụ thể:

(1) Thay hoạt động thẩm duyệt thiết kế về PCCC thành hoạt động thẩm định thiết kế về PCCC để phù hợp với pháp luật về xây dựng, cụ thể:

- Theo quy định hiện hành, thẩm duyệt thiết kế về PCCC là việc cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH phải đối chiếu, so sánh các nội dung trong hồ sơ thiết kế bảo đảm việc thiết kế đúng với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC; từ đó, cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Với cách thức thực hiện như vậy sẽ phải xem xét từ bước thiết kế cơ sở đến khi thiết kế kỹ thuật thi công, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính, làm giảm vai trò tự chịu trách nhiệm của chủ đầu tư trong khâu thiết kế, dẫn đến tình trạng nhiều chủ đầu tư thiếu trách nhiệm trong việc nghiên cứu kỹ tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thiết kế, chờ sự hướng dẫn của cơ quan quản lý.

- Đối với quy định mới về thẩm định thiết kế PCCC các cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan đăng kiểm, cơ quan Công an có trách nhiệm xem xét, đánh giá sự tuân thủ các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng trong quá trình thiết kế dự án, công trình; đồng thời gắn trách nhiệm cụ thể cho chủ đầu tư theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với một số công trình; giảm thời gian, trình tự, thủ tục khi thực hiện thủ tục hành chính.

(2) Phân định rõ thẩm quyền thực hiện công tác thẩm định thiết kế về PCCC, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC cho các cơ quan chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC đối với nội dung thuộc chuyên môn về xây dựng như khoảng cách PCCC, đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH, giải pháp thoát nạn, dự kiến bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, giải pháp chống khói.

Các cơ quan chuyên môn về xây dựng được quy định tại khoản 13 Điều 2 Luật Xây dựng bao gồm: cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Xây dựng, cơ quan được giao quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trực thuộc các Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và môi trường...; Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo các lĩnh vực công thương, nông nghiệp và môi trường; Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Ví dụ:

+ Đối với công trình xây dựng dân dụng sẽ do các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng, Sở xây dựng, đơn vị có chức năng quản lý xây dựng do UBND cấp tỉnh phân công thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu.

+ Đối với công trình như xăng dầu, dầu khí, vật liệu nổ sẽ do các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Công thương, Sở Công thương, đơn vị có chức năng quản lý xây dựng do UBND cấp tỉnh phân công thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu.

- Cơ quan đăng kiểm thẩm định thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với các phương tiện có yêu cầu bảo đảm an toàn PCCC như giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy cho hệ thống cung cấp năng lượng, nhiên liệu và động cơ, hệ thống, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ;

- Cơ quan Công an thẩm định thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với phương tiện, hệ thống PCCC và hệ thống điện phục vụ PCCC và chỉ thực hiện ở bước thiết kế kỹ thuật, giảm 01 bước so với quy định trước đây. Với quy định như trên, đã cắt giảm được trên 30% thời gian giải quyết TTHC.

5. Bổ sung các quy định cụ thể, bao quát hơn về điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở

- Luật PCCC hiện hành chỉ đang quy định về điều kiện an toàn PCCC đối với một số loại hình, cơ sở đặc thù, chưa bao quát được hết các các loại hình, cơ sở mới, đang phát sinh trong thực tế; do đó, Luật PCCC và CNCH đã điều chỉnh để quy định bao quát hơn những yêu cầu về điều kiện an toàn PCCC cho cơ sở; đối với các điều kiện cụ thể theo từng loại hình cơ sở, công trình thì thực hiện theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Ngoài ra, Luật PCCC và CNCH bổ sung cụ thể điều kiện an toàn PCCC đối với nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh, cụ thể:

(1) Đối với nhà ở (Điều 20): phải lắp đặt, sử dụng thiết bị điện bảo đảm điều kiện an toàn về PCCC; bố trí bếp đun nấu, nơi thờ cúng, đốt vàng mã bảo đảm an toàn; không để vật, chất dễ cháy, nổ gần nguồn lửa, nguồn nhiệt; có phương tiện phòng cháy, chữa cháy phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế để sẵn sàng chữa cháy, thoát nạn; bố trí, duy trì lối thoát nạn, lối ra khẩn cấp hoặc lối đi bảo đảm việc thoát nạn

Đặc biệt, bổ sung quy định đối với nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương mà thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động PCCC thì phải trang bị bình chữa cháy, thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy theo lộ trình do Chính phủ quy định; đối với nhà ở tại khu vực khác thì khuyến khích trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy.

(2) Đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (Điều 21): phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy như quy định cho nhà ở; ngoài ra, không bố trí chỗ ngủ trong khu vực sản xuất, kinh doanh; có phương tiện báo cháy, giải pháp thông gió, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí nguy hiểm về cháy, nổ phù hợp với công năng, đặc điểm của nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; khu vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ phải được ngăn cháy với lối thoát nạn của khu vực để ở.

6. Bổ sung các quy định cụ thể, bao quát hơn về PCCC điện trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh; quy định cụ thể về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, thiết bị điện và đơn vị bán lẻ điện trong việc hướng dẫn về bảo đảm an toàn sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất (Điều 24), cụ thể:

(1) Quy định việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy trong lắp đặt, sử dụng điện cho sinh hoạt, sản xuất như lắp đặt, sử dụng dây dẫn điện, thiết bị điện trong nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn điện theo quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra, kịp thời sửa chữa, thay thế dây dẫn điện, thiết bị điện không bảo đảm an toàn về phòng cháy; thiết bị điện được sử dụng trong môi trường nguy hiểm về cháy, nổ phải là thiết bị chuyên dụng theo quy định của pháp luật.

Đặc biệt, chỉ được sử dụng thiết bị sạc điện cho xe động cơ điện bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; nơi sạc điện cho xe động cơ điện trong nhà phải có giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy; khu vực sạc điện cho xe động cơ điện tập trung trong nhà còn phải có giải pháp ngăn cháy và trang bị phương tiện chữa cháy phù hợp, bảo đảm tiêu chuẩn.

(2) Tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, thiết bị điện có trách nhiệm tư vấn, cung cấp thông tin về chất lượng, thông số kỹ thuật của sản phẩm, thiết bị điện phù hợp với mục đích sử dụng.

(3) Đơn vị bán lẻ điện có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn về bảo đảm an toàn sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn sử dụng điện theo quy định của pháp luật về điện lực.

7. Bổ sung các quy định cụ thể, bao quát hơn về hoạt động chữa cháy (tại các Điều 25, 26, 27, 28) gồm:

So với quy định hiện hành, Luật PCCC và CNCH đã quy định cụ thể, rõ ràng hơn các nội dung:

(1) Quy định cụ thể trách nhiệm báo cháy, tổ chức chữa cháy của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 25).

(2) Quy định cụ thể việc huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy (Điều 26).

(3) Sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về người chỉ huy chữa cháy; quyền, trách nhiệm của người chỉ huy chữa cháy (Điều 27); việc tổ chức khắc phục hậu quả vụ cháy; công tác bảo vệ hiện trường, điều tra vụ cháy (Điều 28) và việc chữa

cháy trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế...(Điều 31).

(4) Ngoài ra, tại Điều 27 bổ sung quy định mới về nguồn nước chữa cháy (Điều 27). Theo đó giao Chính phủ quy định trách nhiệm đầu tư, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy; đầu tư, quản lý các điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy.

8. Bổ sung các quy định nhằm xây dựng và củng cố lực lượng PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

(1) Sửa đổi, bổ sung các quy định về thành lập, quản lý lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, PCCC và CNCH chuyên ngành, lực lượng dân phòng để khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả hoạt động của các lực lượng này trong thực tiễn (Điều 37).

(2) Bổ sung quy định ưu tiên thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tham gia Đội dân phòng cũng như bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng để phù hợp với Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Điều 37).

(3) Bổ sung các quy định cụ thể về việc đăng ký, huấn luyện, bồi dưỡng, chế độ, chính sách để phát triển hoạt động PCCC và CNCH tình nguyện, khuyến khích người dân tự nguyện tham gia hoạt động PCCC, CNCH (Điều 39).

9. Sửa đổi các quy định liên quan đến kinh doanh dịch vụ PCCC

Theo quy định của Luật PCCC hiện hành, kinh doanh dịch vụ PCCC là ngành nghề kinh doanh có điều kiện và cơ quan Công an thực hiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC cho 06 nhóm ngành nghề liên quan đến hoạt động PCCC: Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về PCCC; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về PCCC; tư vấn chuyển giao công nghệ PCCC; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ PCCC; thi công, lắp đặt hệ thống PCCC; sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC.

Luật PCCC và CNCH đã bãi bỏ các quy định kinh doanh dịch vụ PCCC là ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhằm xã hội hóa hoạt động kinh doanh dịch vụ PCCC, tạo điều kiện thông thoáng cho cơ sở, doanh nghiệp, tăng cường chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm dưới sự kiểm tra giám sát quản lý của cơ quan nhà nước, theo đúng chủ trương của Đảng về việc “đẩy mạnh xã hội hóa công tác phòng cháy, chữa cháy”, khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động PCCC và CNCH.

10. Thay đổi các quy định liên quan đến việc quản lý phương tiện về PCCC (Điều 44)

- Theo quy định của Luật PCCC hiện hành, một số loại phương tiện về PCCC, CNCH phải được cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC, CNCH.

- Luật PCCC và CNCH đã điều chỉnh, thay đổi phương thức quản lý đối với phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo

hướng cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường để loại bỏ các thủ tục, yêu cầu không cần thiết, nhất là đối với các loại phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu đã đáp ứng theo các quy định của tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam.

Tuy nhiên, để tránh gián đoạn trong hoạt động quản lý phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu ngăn cháy, chống cháy, Luật cho phép tiếp tục thực hiện việc cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC, CNCH đến hết ngày 30/6/2026 để chuyển đổi dần sang việc cấp giấy phép. Sau thời gian trên, các phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu ngăn cháy, chống cháy phải được cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường.

11. Bổ sung các quy định bao quát, cụ thể hơn về chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, CNCH và lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH (tại các Điều 46, Điều 47, Điều 49)

(1) Sửa đổi, bổ sung quy định người được huy động, người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ **không thuộc lực lượng** phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nhằm khuyến khích, thúc đẩy cá nhân tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

(2) Để phù hợp với yêu cầu, tính chất đặc biệt nguy hiểm, nặng nhọc, Luật PCCC và CNCH đã sửa đổi nhiều quy định liên quan đến chế độ, chính sách cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH. Theo đó, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH ngoài được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về Công an nhân dân còn được hưởng chế độ bồi dưỡng khi thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, khi tham gia thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án cứu nạn, cứu hộ, khi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; được hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù khi huấn luyện, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ.

Ngoài ra để khắc phục tình trạng thiếu lái xe chữa cháy, CNCH, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung quy định sĩ quan, hạ sĩ quan điều khiển, vận hành phương tiện chữa cháy, CNCH được hưởng chế độ, chính sách như sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ theo pháp luật về Công an nhân dân..

(3) Ngoài ra, Luật PCCC và CNCH bổ sung quy định cụ thể về nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động PCCC và CNCH để đầu tư, xây dựng lực lượng PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

12. Bổ sung quy định về việc xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC và CNCH có hiệu lực thi hành

- Theo quy định tại Điều 63a Luật PCCC 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013 có quy định xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Theo

đó giao Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định việc xử lý các cơ sở trên địa bàn không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Tuy nhiên, qua hơn 20 năm triển khai thực hiện, việc xử lý đối với các công trình này còn gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân chủ yếu do nhiều cơ sở chưa thể khắc phục theo các quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC hiện hành. Cần phải có những cơ chế đặc thù, giải pháp nâng cao an toàn phù hợp cho từng loại hình công trình, cơ sở.

- Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nêu trên, Luật PCCC và CNCH đã sửa đổi, bổ sung các quy định để xử lý đối với đối tượng này theo hướng:

(1) Giao UBND cấp tỉnh phân loại, lập và công bố danh sách cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về PCCC tại thời điểm đưa vào hoạt động và không có khả năng khắc phục theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành;

(2) Giao Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC cho các công trình này;

(3) Đối với công trình, cơ sở không thể áp dụng được giải pháp kỹ thuật thay thế thì phải chuyển đổi công năng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình, cơ sở.

Ngoài ra, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm khoảng cách ngăn cháy, chống cháy lan, hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, CNCH theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động PCCC.

13. Về các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH:

Hiện nay, quy định của pháp luật hiện hành có 37 thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH.

Sau khi Luật PCCC và CNCH có hiệu lực, cắt giảm nhiều thủ tục hành chính về PCCC và CNCH nhằm đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Theo quy định mới của Luật PCCC và CNCH, **cắt giảm 37 TTHC xuống còn 09 TTHC, cắt giảm 28 TTHC, tương ứng với 75,6% số lượng TTHC về PCCC và CNCH, cụ thể:**

- Cắt giảm 30 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Công an các cấp bao gồm:

- + 06 TTHC về cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC.
- + 06 TTHC về cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH.
- + 03 TTHC về cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC.
- + 03 TTHC về cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC.
- + 02 TTHC về Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở.

+ 06 TTHC Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp).

+ 02 TTHC về cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp).

- Sau khi Luật PCCC và CNCH có hiệu lực, trong lĩnh vực PCCC và CNCH chỉ còn 09 TTHC; trong đó cơ quan Công an thực hiện 07 TTHC; UBND cấp xã thực hiện 03 TTHC, bao gồm:

(1) TTHC: Thẩm định thiết kế về PCCC.

(2) TTHC: Kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC.

(3) TTHC: cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy;

(4) TTHC: Giải quyết chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia PCCC, CNCH chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương.

(5) TTHC: Giải quyết chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia PCCC, CNCH chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết.

(6) TTHC: Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân: để thực hiện đối với trường hợp đã bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động trước ngày 01/7/2025.

(7) TTHC cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC, CNCH: được tiếp tục thực hiện đến ngày 01/7/2026.

(8) TTHC: Thẩm duyệt thiết kế về PCCC: để thực hiện đối với trường hợp điều chỉnh thiết kế dự án, công trình trong quá trình thi công mà đã được thẩm duyệt trước ngày 01/7/2025.

(9) TTHC: Nghiệm thu về PCCC: để thực hiện đối với trường hợp dự án, công trình đã được thẩm duyệt trước ngày 01/7/2025 mà chưa tổ chức nghiệm thu về PCCC.

B. GIỚI THIỆU VỀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VÀ MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Để triển khai thi hành Luật PCCC và CNCH, ngày 15/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký, ban hành Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH. Nghị định có hiệu lực thi hành đồng thời với hiệu lực thi hành của Luật PCCC và CNCH, từ ngày 01/7/2025. Nghị định gồm 08 chương 47 Điều và 07 Phụ lục quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành đối với 20 nội dung Luật giao Chính phủ. Cụ thể như sau:

- (1) Sửa đổi, bổ sung các quy định về danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ;
- (2) Quy định về nội quy PCCC, CNCH; hồ sơ về PCCC, CNCH;
- (3) Quy định chi tiết yêu cầu về PCCC khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch;
- (4) Quy định về thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu của các cơ quan quản lý chuyên ngành;
- (5) Bổ sung quy định cụ thể về nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục kiểm tra về PCCC;
- (6) Sửa đổi quy định về nội dung, thời gian thực tập các phương án chữa cháy, CNCH;
- (7) Sửa đổi quy định phối hợp giữa Bộ Quốc phòng với Bộ Công an trong tổ chức chữa cháy đối với công trình lưỡng dụng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;
- (8) Sửa đổi quy định về trách nhiệm trong đầu tư, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy, các điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước;
- (9) Sửa đổi, bổ sung quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động và chế độ bảo đảm điều kiện hoạt động Đội PCCC và CNCH cơ sở, Đội PCCC và CNCH chuyên ngành;
- (10) Sửa đổi, bổ sung quy định về PCCC, CNCH tình nguyện;
- (11) Quy định về việc cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường đối với phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy;
- (12) Sửa đổi các quy định về hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy;
- (13) Quy định về huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH;
- (14) Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, CNCH không thuộc lực lượng PCCC và CNCH;

(15) Quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

(16) Quy định về hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai cho hoạt động PCCC, CNCH;

(17) Sửa đổi, bổ sung quy định về ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH;

(18) Quy định về nội dung quản lý nhà nước về PCCC, CNCH; trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong thực hiện quản lý nhà nước về PCCC, CNCH;

(19) Quy định chuyên tiếp đối với việc thực hiện một số thủ tục hành chính về PCCC và CNCH;

(20) Quy định lộ trình xử lý cơ sở không bảo đảm yêu cầu và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật PCCC và CNCH có hiệu lực thi hành.

II. VỀ NHỮNG NỘI DUNG CỤ THỂ

Trên cơ sở kế thừa các quy định còn giá trị tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung mới căn cứ trên 20 nhóm nội dung Luật PCCC và CNCH giao Chính phủ quy định, đồng thời bãi bỏ nhiều thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung các quy định về danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (tại phụ lục I, II)

(1) So với quy định hiện hành, khái niệm về cơ sở đã được quy định cụ thể hơn, ***đặc biệt nhấn mạnh việc cơ sở thuộc diện quản lý phải được xây dựng, hoạt động theo quy định của pháp luật.*** Theo đó, cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC được quy định tại khoản 7 Điều 2 Luật PCCC là nhà, công trình, địa điểm được sử dụng để ở, sản xuất, kinh doanh, hoạt động thương mại, làm việc hoặc mục đích khác, được xây dựng, hoạt động theo quy định của pháp luật, thuộc danh mục do Chính phủ quy định. Trong một cơ quan, tổ chức có thể có một hoặc nhiều cơ sở; trong một cơ sở có thể có một hoặc nhiều cơ quan, tổ chức.

(2) Về danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, Nghị định đã sửa đổi, bổ sung thêm một số loại hình cơ sở (như cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị, chức năng...).

(3) Cụ thể hóa các tiêu chí phân loại để giúp việc xác định đối tượng quản lý thuận lợi hơn; theo đó, việc xác định, phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC ngoài việc dựa trên công năng, tính chất sử dụng thì sẽ dựa trên chiều cao và tổng diện tích sàn của cơ sở đó, thay cho việc xác định tổng khối tích của công trình như trước đây.

(4) Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ được phân loại thành Nhóm 1 (nguy hiểm hơn) và Nhóm 2 (ít nguy hiểm hơn) dựa trên các tiêu chí như chiều cao, diện tích sàn, số lượng người để phục vụ việc phân cấp quản lý, áp dụng các biện

pháp quản lý về PCCC phù hợp, tăng cường tính linh hoạt và hiệu quả trong công tác quản lý PCCC, tránh dàn trải nguồn lực.

2. Bổ sung quy định về ban hành nội quy PCCC, CNCH; việc lập, quản lý hồ sơ về PCCC, CNCH; việc khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH (tại Điều 4)

- Đối với quy định về ban hành nội quy PCCC, CNCH, về cơ bản các quy định được kế thừa các quy định của pháp luật hiện hành, có một số điểm mới như sau:

(1) Bổ sung thêm nội dung liên quan đến công tác CNCH;

(2) Phân loại cụ thể hơn nội quy dành cho cơ sở và nội quy dành cho phương tiện giao thông.

- Đối với việc lập, quản lý hồ sơ về PCCC, CNCH, Nghị định bổ sung một số điểm cần lưu ý sau:

(1) Bổ sung thêm một số tài liệu cần lập, quản lý để phù hợp với quy định của Luật PCCC và CNCH; đặc biệt, bổ sung quy định cho phép lưu trữ hồ sơ dưới nhiều hình thức như tài liệu giấy hoặc tài liệu điện tử hoặc kết hợp tài liệu giấy và tài liệu điện tử đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số, kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH.

(2) Bổ sung quy định cho phép một số tài liệu trong Hồ sơ được lưu trữ tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm lập, ban hành để tạo thuận lợi cho việc quản lý.

(3) Bổ sung quy định cụ thể lập hồ sơ quản lý về PCCC, CNCH đối với cơ sở thuộc diện quản lý của Cơ quan chuyên môn về xây dựng, Cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Ngoài ra, Nghị định đã bổ sung quy định về việc khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH. Theo đó, tất cả cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC có trách nhiệm khai báo, cập nhật thông tin của cơ sở vào phần mềm khai báo của hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, sau khi hoàn thành việc triển khai lắp đặt hệ thống Cơ sở dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã khai báo. Đồng thời quy định cụ thể về thời hạn phải khai báo, cập nhật thông tin của cơ sở.

3. Bổ sung quy định chi tiết về yêu cầu PCCC khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 5)

Trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành về yêu cầu PCCC khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể, chi tiết các yêu cầu về PCCC, hướng dẫn cụ thể việc bố trí trực giao thông, tuyên truyền dân cấp nước, tuyên thông tin viễn thông phục vụ PCCC và mạng lưới trụ sở đơn vị Cảnh PCCC và CNCH theo từng cấp quy hoạch để phù hợp với các quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn bao gồm:

(1) Quy định cụ thể, chi tiết các yêu cầu về PCCC khi lập quy hoạch chung.

(2) Quy định cụ thể, chi tiết các yêu cầu về PCCC khi lập quy hoạch phân khu.

(3) Quy định cụ thể, chi tiết các yêu cầu về PCCC khi lập quy hoạch chi tiết.

4. Sửa đổi các quy định về việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông; việc điều chỉnh thiết kế, thay đổi công năng, cải tạo; danh mục công trình, phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; trách nhiệm phối hợp trong thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11 và 12)

Một số điểm mới cần lưu ý như sau:

4.1. Về thẩm định thiết kế PCCC.

Phân định lại rõ các nội dung thẩm định thiết kế về PCCC để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý chuyên ngành, cụ thể:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm thẩm định thiết kế về PCCC đối với các nội dung gồm: khoảng cách PCCC giữa các công trình, đường, bãi đỗ, vị trí cho xe chữa cháy, lối thoát nạn, bậc chịu lửa của công trình, giải pháp chống khói *(các nội dung này trước đây giao cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH thực hiện, nay phân công lại để cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ)*.

Việc nộp hồ sơ thẩm định thiết kế về PCCC được lồng ghép với quá trình thực hiện nộp hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

- Cơ quan đăng kiểm khi thực hiện thẩm định thiết kế về PCCC đối với phương tiện giao thông theo nội dung gồm: giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy cho hệ thống cung cấp năng lượng, nhiên liệu và động cơ, hệ thống, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ.

Việc nộp hồ sơ thẩm định thiết kế về PCCC được lồng ghép với quá trình thực hiện đăng kiểm theo quy định của pháp luật về đăng kiểm.

- Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình thực hiện thẩm định thiết kế về PCCC theo các nội dung gồm: khoảng cách PCCC giữa các công trình, đường, bãi đỗ, vị trí cho xe chữa cháy, lối thoát nạn, bậc chịu lửa của công trình, giải pháp chống khói đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình không thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và báo cáo kết quả thực hiện thẩm định; chịu trách nhiệm với kết quả nghiệm thu của mình.

- Cơ quan Công an thẩm định thiết kế về PCCC đối với công trình, phương tiện giao thông theo các nội dung gồm: hệ thống, phương tiện PCCC; hệ thống điện phục vụ PCCC, theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 9 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

4.2. Về kiểm tra công tác nghiệm thu PCCC

Nghị định quy định theo hướng những nội dung do cơ quan, đơn vị nào thẩm định sẽ do cơ quan, đơn vị đó kiểm tra công tác nghiệm thu PCCC để phù hợp với pháp luật về xây dựng, đăng kiểm, cụ thể:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng khi kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng có trách nhiệm kiểm tra các nội dung về PCCC đã được thẩm định trước đó.

- Cơ quan đăng kiểm khi thực hiện kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về đăng kiểm có trách nhiệm kiểm tra các nội dung về PCCC đã được thẩm định trước đó.

- Cơ quan Công an kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC đối với các nội dung do mình thực hiện thẩm định.

4.3. Về việc phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn về xây dựng, đăng kiểm, Công an trong hoạt động thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính, giảm tải các bước thực hiện, Nghị định cho phép chủ đầu tư, chủ phương tiện giao thông có thể lựa chọn 02 hình thức đề nghị cơ quan quản lý giải quyết thủ tục hành chính:

- (1) Nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính tại từng cơ quan quản lý chuyên ngành.

- (2) Nộp đồng thời hồ sơ đến các cơ quan để đề nghị giải quyết.

Trong trường hợp đề nghị đồng thời, Nghị định đã quy định chi tiết về công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành, cụ thể:

- Khi thực hiện công tác thẩm định thiết kế, các cơ quan quản lý chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp với nhau để tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm khi có yêu cầu.

- Khi thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu, cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc cơ quan đăng kiểm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an để tổ chức thực hiện.

4.4. Về danh mục các dự án, công trình, phương tiện giao thông phải thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC:

Danh mục đã được điều chỉnh theo hướng tăng quy mô các dự án, công trình phải được cơ quan quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định để tăng cường vai trò trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông trong việc tự chịu trách nhiệm trong bảo đảm các điều kiện an toàn PCCC ngay từ

khâu thiết kế, xây dựng công trình, chuyển dần từ tiền kiểm sang hậu kiểm; đồng thời thống nhất các danh mục công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4.5. Về thủ tục hành chính:

Cắt giảm trên 30 % thời gian giải quyết TTHC về thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC của cơ quan Công an, từ 10 đến 15 ngày giảm xuống còn 6 đến 10 ngày.

5. Sửa đổi, bổ sung quy định về nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục kiểm tra về PCCC (tại Điều 13, Điều 14), cụ thể:

(1) Điều chỉnh các quy định liên quan đến hoạt động kiểm tra về PCCC, theo đó, bổ sung quy định theo hướng tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình trong hoạt động tự kiểm tra về PCCC trong phạm vi quản lý. Ngoài ra, bổ sung quy định cho phép người đứng đầu cơ sở được bố trí, phân công người để giúp người đứng đầu cơ sở thực hiện công tác kiểm tra về PCCC.

Người đứng đầu cơ sở tự kiểm tra hoặc phân công người thực hiện tự kiểm tra trong phạm vi quản lý của mình các nội dung như việc trang bị, duy trì hoạt động của phương tiện, hệ thống PCCC, CNCH, hệ thống điện phục vụ PCCC, CNCH; việc lắp đặt, duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định; việc bố trí và duy trì khoảng cách PCCC, đường, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH...;

Bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm tự kiểm tra thường xuyên của người đứng đầu cơ sở (không quá 01 tháng / lần); trách nhiệm tự kiểm tra định kỳ (06 tháng một lần đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ; 01 năm một lần đối với các cơ sở còn lại). Đồng thời quy định cụ thể trách nhiệm thực hiện công tác báo cáo định kỳ 06 tháng một lần với cơ quan quản lý chuyên ngành, UBND cấp xã trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm với các nội dung báo cáo. Các cơ quan quản lý căn cứ kết quả báo cáo của cơ sở để đánh giá việc chấp hành quy định về PCCC và áp dụng các biện pháp quản lý, xử lý vi phạm hành chính phù hợp.

(2) Phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm kiểm tra của các cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã. Theo đó:

- Cơ quan Công an có trách nhiệm kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ bao gồm: việc thực hiện trách nhiệm PCCC, CNCH của người đứng đầu cơ sở; việc trang bị, duy trì hoạt động phương tiện, hệ thống PCCC, CNCH, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy, nguồn nước chữa cháy theo quy định; việc lắp đặt, duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy và việc khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ bao gồm: việc duy trì khoảng cách PCCC, đường, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH; việc duy trì giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, chống khói.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC trong phạm vi quản lý trừ các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ bao gồm: việc thực hiện trách nhiệm PCCC, CNCH của người đứng đầu cơ sở; việc trang bị, duy trì hoạt động của phương tiện, hệ thống PCCC, CNCH, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy, nguồn nước chữa cháy; việc lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH; việc duy trì khoảng cách PCCC, đường, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH; việc duy trì giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, chống khói; việc thực hiện trách nhiệm PCCC, CNCH của chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở, người thuê, mượn, ở nhờ nhà ở.

(3) Để phục vụ công tác quản lý của các cơ quan chức năng, Nghị định bổ sung quy định về phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo nhóm nhằm có chế độ kiểm tra về PCCC cho phù hợp, tránh gây phiền hà đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Cụ thể,

+ Đối với cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ thuộc nhóm 1 thì cơ quan quản lý kiểm tra định kỳ 01 năm một lần.

+ Đối với các cơ sở ít nguy hiểm về cháy, nổ thuộc nhóm 2 thì kiểm tra định kỳ 02 năm một lần.

+ Đối với các cơ sở do UBND cấp xã quản lý thì kiểm tra định kỳ 03 năm một lần.

(4) Về trình tự, thủ tục kiểm tra PCCC của các cơ quan quản lý

- Đối với việc kiểm tra định kỳ: việc kiểm tra được tiến hành đồng thời giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm tránh gây phiền hà cho cơ sở. Theo đó, cơ quan Công an chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra định kỳ về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở thuộc Phụ lục II theo trình tự, thủ tục như sau:

+ Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, cơ quan Công an theo phân cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ của năm kế tiếp đối với cơ sở, công trình, phương tiện thuộc phạm vi quản lý. Thông báo cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để lấy ý kiến về thời gian, nội dung, phương pháp, thành phần tham gia Đoàn kiểm tra.

+ Thành lập Đoàn kiểm tra hoặc phân công cán bộ thực hiện kiểm tra và gửi văn bản thông báo về thời gian, nội dung và thành phần tham gia kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra trước 03 ngày làm việc.

+ Trưởng đoàn hoặc cán bộ được phân công giới thiệu thành phần, nội dung, phương pháp và phân công thành viên trong đoàn thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy theo thẩm quyền tương ứng.

+ Kết thúc kiểm tra phải lập biên bản theo Mẫu số PC03 kèm theo Nghị định này.

- Đối với việc kiểm tra đột xuất: chỉ thực hiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến PCCC theo quy định hoặc theo yêu cầu phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền.

6. Sửa đổi các quy định về nội dung, thời gian thực tập phương án chữa cháy, CNCH và phương án CNCH (tại Điều 15, 16)

Theo quy định hiện hành, khi xây dựng phương án chữa cháy, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm lồng ghép thêm các nội dung về CNCH đối với các tình huống tai nạn, sự cố trong cơ sở và phải được cơ quan Công an phê duyệt.

Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đã sửa đổi các quy định trên để thuận tiện hơn cho việc triển khai thực hiện, cụ thể:

(1) Điều chỉnh các quy định liên quan đến hoạt động xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH theo hướng lồng ghép phương án chữa cháy với phương án CNCH.

(2) Hướng dẫn cụ thể nội dung và mẫu phương án để người đứng đầu cơ sở dễ thực hiện, nâng cao chất lượng trong việc xây dựng phương án và tăng cường trách nhiệm trong việc tự tổ chức thực tập.

(3) Bãi bỏ các quy định hiện hành liên quan đến thủ tục hành chính về phê duyệt phương án của cơ sở.

(4) Sửa đổi trách nhiệm của cơ quan Công an trong việc xây dựng phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; bổ sung quy định về phương án CNCH đối với các tình huống tai nạn, sự cố cụ thể.

7. Sửa đổi quy định việc phối hợp giữa Bộ Quốc phòng với Bộ Công an trong tổ chức chữa cháy đối với công trình lưỡng dụng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (tại Điều 18)

- Nhằm giải quyết những bất cập trong việc xác định trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở quốc phòng phục vụ mục đích lưỡng dụng, Nghị định 105/2025/NĐ-CP đã điều chỉnh mới các quy định liên quan đến công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH đối với các cơ sở này.

Theo đó, giao Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện quản lý nhà nước về PCCC, CNCH đối với tất cả các cơ sở, công trình, khu quân sự, phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng phục vụ mục đích quân sự, quốc phòng, kể cả các cơ sở quốc phòng sử dụng lưỡng dụng, để

bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

- Về việc phối hợp trong tổ chức chữa cháy đối với các cơ sở này, Nghị định đã bổ sung quy định giao Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc phạm vi quản lý chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an và cơ quan có liên quan xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với công trình quốc phòng sử dụng lưỡng dụng.

- Cùng với đó, Nghị định số 78/2011/NĐ-CP ngày 01/9/2011 quy định việc phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng hết hiệu lực từ ngày Nghị định số 105/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

8. Sửa đổi quy định về trách nhiệm đầu tư, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy; đầu tư, quản lý các điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy (tại Điều 19)

Nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay về cấp nước chữa cháy, Nghị định đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định hiện hành liên quan đến việc cấp nước chữa cháy tại các đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, cụ thể:

(1) Bổ sung quy định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức đầu tư lắp đặt, xây dựng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy, điểm, bến để lấy nước phục vụ chữa cháy tại các bể, ao, hồ, sông, suối, kênh tại khu dân cư trong đô thị và nông thôn.

(2) Quy định cụ thể nguồn kinh phí đầu tư được lấy từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy được quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật PCCC và CNCH.

(3) Bổ sung quy định giao Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, chủ đầu tư hạ tầng khu chức năng có trách nhiệm lắp đặt, xây dựng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy trên hệ thống cấp nước tập trung, điểm, bến để lấy nước phục vụ chữa cháy tại các bể, ao, hồ, sông, suối, kênh tại khu vực do mình đầu tư; đồng thời, quy định cụ thể kinh phí đầu tư được tính vào tổng mức đầu tư của dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, hạ tầng khu chức năng.

9. Sửa đổi, bổ sung các quy định về thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở, Đội PCCC và CNCH chuyên ngành; tổ chức, hoạt động và chế độ bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành, lực lượng dân phòng (tại Điều 20, Điều 21)

Trên cơ sở kế thừa các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến vấn đề này, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đã điều chỉnh một số nội dung cần lưu ý như sau:

(1) Quy định cụ thể về chế độ hoạt động của lực lượng PCCC và CNCH tại chỗ. Theo đó đội PCCC và CNCH cơ sở, dân phòng được hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Riêng đội PCCC và CNCH chuyên ngành sẽ được phân loại cụ thể

căn cứ quy mô, tính chất nguy hiểm cháy, nổ của từng loại hình công trình để quy định chế độ hoạt động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

(2) Điều chỉnh các quy định về bố trí lực lượng PCCC và CNCH cơ sở. Theo đó, cơ sở có từ 20 người thường xuyên làm việc trở lên phải thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở thay cho quy định hiện hành là 10 người trở lên.

(3) Ngoài ra, bổ sung các quy định cụ thể hơn về việc phân công người thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH đối với cơ sở có dưới 20 người làm việc thường xuyên; việc thành lập Đội PCCC và CNCH chuyên ngành đối với các cơ sở giáp ranh, quy mô diện tích lớn; việc bố trí người bảo đảm đáp ứng yêu cầu vận hành phương tiện chữa cháy cơ giới được trang bị; việc ban hành quyết định thành lập, quy chế hoạt động, phân công Đội trưởng, Đội phó, Tổ trưởng của Đội PCCC và CNCH cơ sở, chuyên ngành...

10. Sửa đổi, bổ sung quy định về PCCC, CNCH tình nguyện

(1) Pháp luật hiện hành còn quy định chung chung về vấn đề này, nhất là chưa quy định cụ thể việc đăng ký, chế độ, chính sách và phạm vi hoạt động của đối tượng này. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP bổ sung quy định cụ thể, chi tiết hơn về trình tự đăng ký tham gia hoạt động PCCC tình nguyện; việc quản lý, sử dụng, huy động lực lượng tình nguyện; việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho các cá nhân tham gia; chế độ, chính sách được hưởng khi tham gia chữa cháy, CNCH; chế độ, chính sách khi tham gia PCCC, CNCH mà bị tai nạn, bị thương, bị chết.

(2) Bổ sung quy định cụ thể phạm vi các hoạt động tình nguyện gồm: tham gia tuyên truyền, phổ biến giáo dục kiến thức, pháp luật, kỹ năng về PCCC, CNCH; tham gia xây dựng, duy trì các mô hình an toàn về PCCC, CNCH tại cộng đồng; tham gia chữa cháy; tham gia cứu nạn, cứu hộ; tham gia phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ kèm theo biểu mẫu cụ thể để thuận tiện cho cá nhân khi đăng ký tham gia.

11. Quy định về việc cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường đối với phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy; danh mục phương tiện PCCC, CNCH, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (tại Điều 23)

Đây là nội dung mới của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP nhằm thay thế hoạt động kiểm định phương tiện PCCC hiện nay. Một số nội dung cần lưu ý cụ thể như sau:

(1) Quy định chi tiết về danh mục phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy trước khi lưu thông trên thị trường phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông.

(2) Giao nhiệm vụ cụ thể về thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được quy định như sau:

- Giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH do cơ quan Công an được phân cấp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an thực hiện cấp phép;

- Giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy do cơ quan chuyên môn về xây dựng được phân cấp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện cấp phép.

(3) Quy định cụ thể giấy phép lưu thông được cấp cho mẫu phương tiện PCCC, CNCH, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy. Phương tiện PCCC, CNCH, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu theo mẫu đã được cấp giấy phép thì được phép lưu thông trên thị trường.

(4) Bổ sung quy định cụ thể về trình tự khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép lưu thông theo hướng cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ có trách nhiệm xem xét, cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

(5) Việc cấp giấy phép lưu thông thay thế việc công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định của pháp luật.

(6) Ngoài ra, Nghị định cũng đã quy định cụ thể về các trường hợp phải thu hồi giấy phép; việc kiểm tra chất lượng hàng hóa; việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm đối với phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

(7) Về thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH, Bộ trưởng Bộ Công an phân cấp cho Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh thực hiện việc cấp phép. Đối với việc chất lượng hàng hóa; việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm đối với phương tiện PCCC, CNCH thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 90/2024/TT-BCA (giao Cục khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thực hiện).

12. Sửa đổi các quy định về hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy; việc cập nhật, khai báo dữ liệu về PCCC, CNCH (tại các Điều 24, 25, 26 và 27)

Nghị định số 105/2025/NĐ-CP kế thừa một số nội dung quy định hiện hành và có sửa đổi một số nội dung sau:

(1) Thay đổi tên gọi của hệ thống là “hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy” thay cho tên gọi “Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và truyền tin báo sự cố” để bảo đảm phù hợp với Luật PCCC và CNCH;

(2) Bổ sung quy định Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy do Bộ Công an xây dựng, quản lý thống nhất trên toàn quốc và là tài liệu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân;

Đồng thời giao Bộ Công an có trách nhiệm đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị cung cấp dịch vụ truyền tin báo cháy bảo đảm các yêu cầu về an ninh, an toàn, bảo mật, công nghệ để cung ứng dịch vụ truyền tin báo cháy trong lĩnh vực PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ an ninh thường xuyên;

(3) Bổ sung các quy định về các trường thông tin, dữ liệu cần khai báo, cập nhật trong Cơ sở dữ liệu bao gồm: thông tin của cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH;

(4) Bổ sung các quy định về đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu. Theo đó, người đứng đầu cơ sở phải trang bị, duy trì hoạt động và tự chi trả chi phí duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy.

- Chủ hộ gia đình có nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật PCCC và CNCH có trách nhiệm duy trì hoạt động và tự chi trả chi phí duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy;

- Đơn vị cung cấp dịch vụ truyền tin báo cháy có trách nhiệm xây dựng giải pháp, đầu tư hệ thống công nghệ, phần mềm phục vụ kết nối, có trung tâm hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến, có trách nhiệm phân loại tin báo cháy, tin báo sự cố kịp thời, chính xác...

- Việc tổ chức khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH phải bảo đảm theo thời hạn quy định.

(5) Quy định cụ thể về lộ trình phải trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy; lộ trình khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH

Để bảo đảm tính khả thi trong việc triển khai việc lắp đặt, trang bị thiết bị truyền tin báo cháy tại các nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy, Nghị định đã quy định giao UBND các thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bảo đảm kinh phí trang bị thiết bị truyền tin báo cháy đối với nhà ở. Theo đó, UBND các thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm triển khai thực hiện theo lộ trình như sau:

+ Trước ngày 01/01/2026, Ủy ban nhân dân 06 thành phố trực thuộc trung ương phải hoàn thành việc phân loại, lập và công bố danh sách khu vực, nhà ở thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn quản lý.

+ Chậm nhất đến ngày 01/7/2027, Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương phải hoàn thành việc trang bị và kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu.

+ Chậm nhất đến ngày 01/7/2027, người đứng đầu cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC phải hoàn thành việc trang bị và kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy.

13. Sửa đổi, bổ sung các quy định về nội dung, thẩm quyền, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH; chế độ, chính sách cho người tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH (tại các Điều 28, 29 và 30)

Theo quy định hiện hành của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thì việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH được giao cho cơ quan Công an và các cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC tổ chức huấn luyện, cơ quan Công an có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH sau khi cá nhân hoàn thành công tác huấn luyện, kiểm tra.

Để cắt giảm các TTHC không cần thiết, nâng cao chất lượng huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đã quy định cụ thể về thẩm quyền, nội dung, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH; chế độ, chính sách cho người tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH, cụ thể:

(1) Về thẩm quyền huấn luyện: So với quy định hiện hành, Nghị định quy định việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH chỉ giao cơ quan Công an và Trường Đại học PCCC thực hiện; không giao các cơ sở kinh doanh dịch vụ ngoài ngành Công an thực hiện nhằm bảo đảm về chất lượng, hiệu quả của các hoạt động huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ.

(2) Điều chỉnh và bổ sung những quy định cụ thể, chi tiết về nội dung, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH theo từng đối tượng thuộc diện phải được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH;

(3) Bãi bỏ các quy định hiện hành liên quan đến thủ tục hành chính về huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH của cơ sở.

(4) Về chế độ chính sách: quy định cụ thể hơn về mức tiền bồi dưỡng được hưởng khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH theo từng đối tượng cụ thể.

14. Sửa đổi các quy định về chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, CNCH không thuộc lực lượng PCCC và CNCH; người được huy động, người tham gia PCCC, CNCH bị tai nạn, bị thương, chết (tại Điều 32, 33, 34)

Về cơ bản các quy định về chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, CNCH được kế thừa các quy định hiện hành tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Ngoài ra, để bảo đảm minh bạch, thuận lợi cho việc tổ chức triển khai thực hiện, Nghị định là bổ sung thêm trình tự, thủ tục để cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách. Theo đó, cá nhân khi thực hiện thủ tục đề nghị giải quyết chế độ, chính sách sẽ chuẩn bị hồ sơ theo quy định và gửi UBND cấp xã để xem xét, giải quyết. UBND cấp xã có trách nhiệm thẩm định và chi trả hỗ trợ theo quy định.

15. Sửa đổi, bổ sung quy định về danh mục cơ sở phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; mức trích nộp, chế độ quản lý, sử dụng nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động PCCC, CNCH (tại Điều 35)

Nhằm huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động PCCC, CNCH, nâng cao năng lực của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu phòng ngừa,

chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, kịp thời xử lý các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra, Nghị định đã bổ sung một số vấn đề về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, cụ thể là:

(1) Điều chỉnh, bổ sung danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

(2) Điều chỉnh mức trích nộp từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc từ 1% lên 2%; điều chỉnh tỷ lệ các khoản chi từ nguồn thu bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Theo đó, không quá 65% để chi cho việc mua sắm, trang bị phương tiện PCCC, CNCH; không quá 15% để chi cho tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH; không quá 15% để chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trong hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền, kiểm tra về PCCC, điều tra...; không quá 5% để chi hỗ trợ khen thưởng.

(3) Cùng với việc sửa đổi, điều chỉnh trên, Nghị định cũng sửa đổi một số nội dung có liên quan tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, để bảo đảm đồng bộ thống nhất giữa các quy định.

16. Bổ sung quy định về việc hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai cho hoạt động PCCC, CNCH (tại Điều 44)

Để bổ sung thêm nguồn kinh phí chi cho hoạt động PCCC, CNCH đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, Nghị định đã bổ sung quy định về chi hỗ trợ cho hoạt động PCCC, CNCH từ Quỹ phòng, chống thiên tai. Theo đó, hằng năm, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng có liên quan đề xuất mức hỗ trợ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai để sử dụng chi bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

17. Sửa đổi, bổ sung quy định về ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH

Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương về những khó khăn, vướng mắc liên quan đến các nội dung chi cho hoạt động PCCC, CNCH, Bộ Công an đã trao đổi, thống nhất với Bộ Tài chính tham mưu, sửa đổi, bổ sung các quy định về ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH. Theo đó, đã bổ sung nhiều quy định quan trọng, cụ thể, chi tiết hơn để hướng dẫn việc chi ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH theo các cấp, cụ thể là:

(1) Bổ sung quy định cụ thể việc sử dụng Dự phòng ngân sách nhà nước để chi cho hoạt động PCCC, CNCH trong các trường hợp cấp bách;

(2) Bổ sung quy định cụ thể các nội dung chi cho hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH bao gồm: đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng; các hoạt động nghiệp vụ về PCCC, CNCH; diễn tập, thực tập PCCC, CNCH theo kế hoạch hàng năm được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt; đào tạo, huấn luyện, tổ chức và tham gia hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng

Cảnh sát PCCC và CNCH; mua sắm, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, phương tiện PCCC, CNCH; xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa doanh trại, trụ sở làm việc; các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; đối ngoại và hợp tác quốc tế...

(3) Bổ sung quy định cụ thể các nội dung chi ngân sách nhà nước của các bộ, cơ quan trung ương cho hoạt động PCCC, CNCH;

(4) Bổ sung quy định cụ thể nội dung chi của ngân sách địa phương cho hoạt động PCCC, CNCH và việc quyết định chi hỗ trợ một số hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

18. Quy định về nội dung quản lý nhà nước về PCCC, CNCH; trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong thực hiện quản lý nhà nước về PCCC, CNCH (tại Điều 40 và Điều 41)

Một số nội dung cần lưu ý cụ thể như sau:

(1) Trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành; bổ sung một số nội dung như: quản lý nhà nước về CNCH; việc ứng dụng công nghệ, Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy; việc quản lý chất lượng phương tiện PCCC, CNCH.

(2) Phân công trách nhiệm cụ thể hơn cho từng bộ, ngành, địa phương trong việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC và CNCH, tránh chồng chéo, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý; đồng thời bảo đảm các yêu cầu theo định hướng mô hình tổ chức mới của Chính phủ và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, cụ thể là:

- Quy định chi tiết hơn trách nhiệm của UBND các cấp, đặc biệt trong việc: xây dựng, ban hành các quy định về PCCC, CNCH tại địa phương; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật; xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC, CNCH; đảm bảo kinh phí, trang bị phương tiện cho lực lượng PCCC, CNCH; bảo đảm điều kiện về thông tin báo cháy, đường giao thông, nguồn nước; quy hoạch địa điểm xây dựng doanh trại cho lực lượng Cảnh sát PCCC.

- Quy định rõ nhiệm vụ của một số bộ, ngành trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về PCCC, CNCH như:

- + **Bộ Xây dựng** có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục trước ngày Luật PCCC và CNCH có hiệu lực thi hành; hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật PCCC và CNCH; quy định việc phân cấp quản lý, kiểm tra về PCCC đối với cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định, phương tiện giao thông do cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện...

- + **Bộ Quốc phòng** chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về PCCC, CNCH đối với cơ sở, công trình, khu quân sự, phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng...

+ **Bộ Công Thương** có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị bán lẻ điện tư vấn việc lắp đặt, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị điện để bảo đảm an toàn về phòng cháy khi đầu nối điện sinh hoạt; chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra về bảo đảm an toàn sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn sử dụng điện theo quy định của pháp luật về điện lực...

- Ngoài ra, Nghị định cũng quy định chi tiết, cụ thể trách nhiệm của các bộ, ngành khác trong thực hiện công tác PCCC, CNCH.

19. Quy định chuyển tiếp đối với việc thực hiện một số thủ tục hành chính về PCCC và CNCH (tại Điều 46)

(1) Để bảo đảm thực hiện việc quản lý phương tiện PCCC, CNCH không bị gián đoạn, Nghị định cho phép tiếp tục thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC, quản lý, sử dụng tem kiểm định phương tiện PCCC được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 30/6/2026. Trình tự, thủ tục tiếp tục được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, riêng các cơ sở thực hiện kiểm định phương tiện PCCC thì không yêu cầu phải có Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC do cơ quan Công an cấp.

(2) Quy định chuyển tiếp việc thẩm duyệt điều chỉnh, nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt. Theo đó, các công trình được tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

(3) Quy định việc xử lý đối với cơ sở, phương tiện giao thông, hộ gia đình đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ và việc phục hồi hoạt động đối với các cơ sở này khi đã khắc phục xong các điều kiện về PCCC.

(4) Quy định chuyển tiếp về thời hạn được tiếp tục sử dụng giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH. Theo đó, sau 05 năm kể từ ngày cấp các giấy trên, cá nhân phải tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định của Nghị định này.

20. Quy định cụ thể lộ trình xử lý cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật PCCC và CNCH có hiệu lực thi hành

(1) Về tiêu chí xác định cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC dựa trên các quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật PCCC và CNCH gồm: khoảng cách PCCC; đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH; thoát nạn; bậc chịu lửa, ngăn cháy, chống cháy lan; chống khói; hệ thống điện phục vụ PCCC; phương tiện, hệ thống PCCC.

(2) Việc xử lý được thực hiện theo lộ trình cụ thể sau

- Chậm nhất đến ngày 01/01/2026, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thành việc phân loại, lập và công bố danh sách cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC;

- Chậm nhất đến ngày 01/7/2026, các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về phương tiện, thiết bị PCCC và giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC cho các công trình này.

- Chậm nhất đến ngày 01/7/2028, cơ sở thuộc danh sách công bố của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải hoàn thành việc khắc phục. Đối với cơ sở không thể áp dụng được giải pháp kỹ thuật tương ứng do các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ban hành thì sau ngày 01/7/2028 phải chuyển đổi công năng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của cơ sở.

C. GIỚI THIỆU VỀ THÔNG TƯ SỐ 36/2025/TT-BCA CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN VÀ MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

I. GIỚI THIỆU CHUNG

- Để triển khai thi hành Luật PCCC và CNCH, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH, ngày 15/5/2025, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành Thông tư số 36/2025/TT-BCA quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH. Thông tư số 36/2025/TT-BCA gồm 05 chương 15 Điều và 06 Phụ lục.

- Về phạm vi điều chỉnh, Thông tư 36/2025/TT-BCA quy định chi tiết 02 nội dung Luật PCCC và CNCH giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định; các nội dung về phân cấp thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định; và nội dung quy định chuyển tiếp, gồm:

(1) 02 nội dung Luật PCCC và CNCH giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định:

+ Quy định về trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành, lực lượng dân phòng;

+ Quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

(2) Các nội dung về phân cấp thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định:

+ Quy định về thẩm quyền thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an;

+ Quy định về thẩm quyền kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Công an;

+ Quy định về thẩm quyền xây dựng, phê duyệt phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an;

+ Quy định về thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Quy định về huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Thông tư có một số điểm cần lưu ý, cụ thể như sau:

1. Các nội dung Luật PCCC và CNCH giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định

(1) Quy định về trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành, lực lượng dân phòng

Đối với nội dung này cơ bản được kế thừa từ các quy định còn giá trị tại Thông tư số 150/2020/TT-BCA và sửa đổi danh mục, số lượng phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC

chuyên ngành để phù hợp, thống nhất với danh mục Phương tiện PCCC, CNCH quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về trang bị phương tiện PCCC, CNCH hiện hành.

(2) Quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Về chế độ bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH được kế thừa từ các quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BCA và điều chỉnh để khắc phục một số bất cập trong tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể:

- Theo quy định hiện hành, việc bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH được quy định chung cho cơ quan Công an, cơ quan, tổ chức, cơ sở dẫn đến có nhiều vướng mắc, bất cập, khó triển khai thực hiện.

- Thông tư đã sửa đổi các quy định về chế độ bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH để giải quyết vấn đề nêu trên. Theo đó, việc bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH sẽ do người đứng đầu cơ sở quyết định về thời gian, địa điểm thực hiện việc bảo quản, bảo dưỡng phù hợp với từng loại phương tiện, hướng dẫn của nhà sản xuất (nếu có), bảo đảm phương tiện sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Trừ các phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới, mặt nạ phòng độc cách ly phải được bảo quản, bảo dưỡng thường xuyên hằng ngày hoặc trong và sau mỗi lần sử dụng.

- Sửa đổi các nội dung về bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH tại các Phụ lục theo Thông tư để bảo đảm hướng dẫn đầy đủ, bao quát hơn việc bảo quản, bảo dưỡng đối với tất cả các loại phương tiện PCCC, CNCH có thể được trang bị tại cơ sở.

- Sửa đổi các quy định về báo cáo; theo đó việc báo cáo về công tác quản lý bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH tại cơ sở được lồng ghép trong Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC, CNCH của cơ sở theo Mẫu số PC04 Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Đồng thời, sửa đổi Mẫu số theo dõi việc bảo quản, bảo dưỡng phương tiện để thuận tiện cho cơ sở trong việc ghi chép, theo dõi.

2. Các nội dung về phân cấp thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Công an

Thực hiện quy định tại Điều 8 của Luật Tổ chức Chính phủ, việc phân công, phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý PCCC của cơ quan Công an sẽ do Bộ trưởng Bộ Công an quy định. Theo đó, đã bổ sung các quy định mới về phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý PCCC của cơ quan Công an tại Chương IV của Thông tư, cụ thể:

(1) Quy định về thẩm quyền thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an

Về thẩm quyền của các cơ quan Công an trong thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC: Thông tư bổ sung các quy định theo hướng đầy mạnh phân cấp về cơ sở. Theo đó, Bộ Công an giao:

- Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh sẽ thực hiện thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu đối với hầu hết các dự án công trình thuộc Phụ lục III kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

- Cục Cảnh sát PCCC, CNCH chỉ thực hiện thẩm định đối với các dự án công trình phức tạp hoặc các công trình thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, công trình sử dụng công nghệ, thiết bị, hệ thống PCCC mà Việt Nam chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật...

(2) Về thẩm quyền kiểm tra PCCC, cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH, xây dựng, phê duyệt phương án chữa cháy, CNCH, phương án CNCH của cơ quan Công an, Bộ Công an giao Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

(3) Về thẩm quyền huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH, Bộ Công an giao:

- Trường Đại học PCCC huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho người được phân công thực hiện kiểm tra về PCCC tại các cơ sở thuộc nhóm 1 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho một số đối tượng khác khi có đề nghị;

- Cục Cảnh sát PCCC và CNCH huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho các đối tượng thuộc cơ quan Đảng, nhà nước ở trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty khi có đề nghị;

- Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý, trừ người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở thuộc nhóm 1 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP do Trường Đại học PCCC huấn luyện.

D. GIỚI THIỆU VỀ THÔNG TƯ SỐ 37/2025/TT-BCA VÀ 38/2025/TT-BCA CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN VÀ MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

I. VỀ THÔNG TƯ SỐ 37/2025/TT-BCA

- Ngày 15/5/2025, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành Thông tư số 37/2025/TT-BCA quy định về nhiệm vụ công tác PCCC, CNCH của lực lượng Công an nhân dân.

- Thông tư gồm 06 Chương, 39 điều với đối tượng áp dụng là Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan; được xây dựng trên cơ sở kế thừa một số quy định tại 06 Thông tư hiện hành gồm:

+ Thông tư số 139/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 quy định về công tác thường trực sẵn sàng CC và CNCH của lực lượng Công an nhân dân;

+ Thông tư số 140/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 quy định về triển khai các hoạt động CC và CNCH của lực lượng Công an nhân dân;

+ Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 quy định công tác kiểm tra về PCCC và CNCH của lực lượng Công an nhân dân;

+ Thông tư số 82/2021/TT-BCA ngày 06/8/2021 quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCC của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH;

+ Thông tư số 06/2022/TT-BCA ngày 17/01/2022 quy định quy trình thực hiện nhiệm vụ công tác PCCC, CNCH trong Công an nhân dân;

+ Thông tư số 02/2023/TT-BCA ngày 13/01/2023 quy định về công tác huấn luyện nghiệp vụ CC và CNCH trong Công an nhân dân.

- Ngoài ra, sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung liên quan đến: công tác trực sẵn sàng chữa cháy, tổ chức chữa cháy, CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH và các lực lượng khác trong Công an nhân dân; hướng dẫn xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; hướng dẫn một số quy trình công tác, việc quản lý phương tiện PCCC, CNCH; việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC, CNCH và các lực lượng khác trong Công an nhân dân. Ngoài ra, bổ sung quy định về chế độ bồi dưỡng khi thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH; thực tập phương án chữa cháy, CNCH và phương án cứu nạn, cứu hộ; khi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

II. VỀ THÔNG TƯ SỐ 38/2025/TT-BCA

- Ngày 15/5/2025, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành Thông tư số 38/2025/TT-BCA quy định về thực hiện dân chủ trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.

- Thông tư gồm 03 Chương, 12 điều được xây dựng trên cơ sở kế thừa Thông tư số 18/2020/TT-BCA ngày 20/02/2020 quy định về thực hiện dân chủ trong công tác PCCC, CNCH của lực lượng Công an nhân dân.

- Ngoài ra, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung để phù hợp với các quy định của Luật PCCC và CNCH như mục đích, nguyên tắc, việc thực hiện dân chủ; hình thức công khai trong công tác PCCC, CNCH của Cảnh sát PCCC và CNCH và các đơn vị Công an được giao thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH; nội dung, hình thức Nhân dân tham gia ý kiến về công tác PCCC, CNCH; nội dung, hình thức cơ quan, tổ chức, cá nhân giám sát trong công tác PCCC, CNCH.

E. GIỚI THIỆU NGHỊ ĐỊNH SỐ 106/2025/NĐ-CP NGÀY 15/5/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

I. GIỚI THIỆU CHUNG

- Ngày 15/5/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 106/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, CNCH. Nghị định được ban hành nhằm khắc phục những bất cập, khoảng trống pháp lý còn tồn tại trong công tác xử lý vi phạm hành chính đồng thời nâng cao hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, CNCH.

- Về quan điểm xây dựng Nghị định theo hướng tăng cường công tác hậu kiểm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về PCCC để tạo sự răn đe, nhất là các hành vi vi phạm nghiêm trọng về PCCC, CNCH nếu không được xử lý triệt để có thể dẫn đến các nguy cơ cháy, nổ lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân, ảnh hưởng đến kinh tế, môi trường, an ninh, trật tự.

- Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH gồm 04 chương, 41 điều cụ thể như sau:

+ Chương I Quy định chung gồm 05 Điều từ Điều 1 đến Điều 5, quy định về: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả; mức phạt tiền trong lĩnh vực PCCC, CNCH; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

+ Chương II gồm 23 Điều từ Điều 6 đến Điều 28 quy định về các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, CNCH, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Chương III gồm 09 Điều, từ Điều 29 đến Điều 37 quy định về thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính.

+ Chương IV gồm 04 Điều, từ Điều 38 đến Điều 41, quy định về các điều khoản thi hành.

- So với các quy định hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính về PCCC và CNCH được quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, Nghị định đã sửa đổi, bổ sung theo 06 nhóm vấn đề, gồm:

+ Bổ sung 04 nhóm đối tượng áp dụng là tổ chức để phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật PCCC và CNCH và thực tiễn.

+ Bổ sung quy định về hình thức xử phạt bổ sung “Đình chỉ hoạt động có thời hạn” đối với 06 hành vi có nguy cơ trực tiếp gây ra cháy, nổ.

+ Bổ sung 07 Điều mới để phù hợp với Luật PCCC và CNCH.

+ Bổ sung 01 khoản quy định tại 11 Điều đối với các hành vi vi phạm khi để xảy ra cháy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm về PCCC, CNCH, nâng mức phạt tiền các hành vi tại Nghị định để phù hợp với công tác PCCC và CNCH.

+ Bãi bỏ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Trưởng Công an huyện.

II. NHỮNG ĐIỂM MỚI TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 106/2025/NĐ-CP

1. Bổ sung 04 nhóm đối tượng áp dụng là tổ chức để phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật PCCC và CNCH và thực tiễn (Điều 2), cụ thể:

- (1) Các đơn vị phụ thuộc Hợp tác xã (*Văn phòng, Chi nhánh hợp tác xã*);
- (2) Tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Thương mại;
- (3) Cơ quan nhà nước; Ban Quản trị nhà chung cư hoạt động theo mô hình ban quản trị, có tư cách pháp nhân;
- (4) Tổ chức được giao trực tiếp quản lý cơ sở theo quy định tại Luật PCCC và CNCH.

2. Bổ sung quy định về hình thức xử phạt bổ sung “Đình chỉ hoạt động có thời hạn” đối với 06 hành vi có nguy cơ trực tiếp gây ra cháy, nổ, bao gồm:

- (1) Vi phạm quy định về thẩm định thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (khoản 6 Điều 18)
- (2) Vi phạm quy định về trang bị, lắp đặt phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (khoản 11 Điều 20)
- (3) Vi phạm quy định về sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (khoản 8 Điều 21)
- (4) Vi phạm quy định về thông gió, chống khói (khoản 6 Điều 23)
- (5) Vi phạm quy định về thoát nạn trong phòng cháy và chữa cháy (khoản 6 Điều 24)
- (6) Vi phạm quy định về ngăn cháy (khoản 8 Điều 25).

3. Bổ sung 07 Điều mới để phù hợp với Luật PCCC và CNCH hiện nay, cụ thể:

- (1) Điều 19 quy định về lưu thông phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy để đáp ứng yêu cầu công tác PCCC và CNCH đối với các phương tiện PCCC, CNCH, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy phải được cấp giấy phép lưu thông trước khi đưa ra thị trường hoạt động, sử dụng.
- (2) Điều 20 quy định về trang bị, lắp đặt phương tiện PCCC, CNCH.
- (3) Điều 21 quy định về sử dụng phương tiện PCCC, CNCH.
- (4) Điều 22 quy định về bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH.
- (5) Điều 23 quy định về thông gió, chống khói.
- (6) Điều 37 quy định về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp của quy định của Luật PCCC và CNCH.
- (7) Điều 38 quy định về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu

chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ, năng lượng nguyên tử) để bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC và CNCH và Trưởng phòng Cảnh sát PCCC và CNCH.

4. Bổ sung 01 khoản quy định tại 11 Điều (Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 20, 21, 23 và Điều 25) đối với các hành vi vi phạm khi để xảy ra cháy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

(1) Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt (Điều 11)

(2) Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy trong lắp đặt, sử dụng điện (Điều 12)

(3) Vi phạm quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy trong lắp đặt, kiểm tra, bảo trì hệ thống tiếp địa, chống sét (Điều 13)

(4) Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quản lý, bảo quản, sử dụng chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Điều 14)

(5) Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy trong sản xuất, kinh doanh chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Điều 15)

(6) Vi phạm quy định trong vận chuyển chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Điều 16)

(7) Vi phạm quy định về thẩm định thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (Điều 18)

(8) Vi phạm quy định về trang bị, lắp đặt phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 20)

(9) Vi phạm quy định về sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 21)

(10) Vi phạm quy định về thông gió, chống khói (Điều 23)

(11) Vi phạm quy định về ngăn cháy (Điều 25)

5. Sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm về PCCC, CNCH, nâng mức phạt tiền các hành vi tại Nghị định để phù hợp với công tác PCCC và CNCH

(1) Về sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm về PCCC, CNCH:

Nghị định quy định 151 hành vi vi phạm trong lĩnh vực PCCC và CNCH; trong đó bổ sung 78 hành vi vi phạm mới.

(2) Về mức phạt tiền

- Có một số hành vi phạt tiền tối đa theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, trong đó tập trung nâng mức xử phạt cao đối với một số hành vi có tính chất nghiêm trọng và có nguy cơ trực tiếp gây ra cháy nổ, không bảo đảm điều kiện để phát hiện và tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra cháy, nổ dẫn đến cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản như:

(1) Vi phạm trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt: Phạt tiền tối đa đến 25.000.000 đồng (quy định hiện hành tối đa đến 15.000.000 đồng).

(2) Hành vi vi phạm liên quan đến trang bị, lắp đặt, sử dụng, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH: Phạt tiền tối đa đến 50.000.000 đồng (quy định hiện hành tối đa đến 25.000.000 đồng).

(3) Thành lập và duy trì Đội PCCC và CNCH cơ sở, Đội PCCC và CNCH chuyên ngành: Phạt tiền tối đa đến 30.000.000 đồng (quy định hiện hành tối đa đến 15.000.000 đồng).

(4) Hành vi liên quan đến thoát nạn: Phạt tiền tối đa đến 50.000.000 đồng (quy định hiện hành tối đa đến 25.000.000 đồng).

(5) Hành vi liên quan đến không tự kiểm tra về PCCC: Phạt tiền tối đa đến 20.000.000 đồng (quy định hiện hành tối đa đến 5.000.000 đồng).

- Đối với các hành vi không trực tiếp là nguyên nhân gây ra cháy, nổ, cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định chỉ nâng nhẹ mức phạt tiền tại các hành vi này.

Việc nâng mức phạt tiền là bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm của các hành vi tại nghị định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng thời nhằm tăng tính răn đe, phòng ngừa vi phạm và quan trọng hơn là nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, người đứng đầu cơ sở trong công tác PCCC và CNCH góp phần bảo đảm an ninh trật tự nói chung, giảm số vụ vi phạm quy định về PCCC và CNCH qua đó kiểm giảm số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra.

6. Bãi bỏ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Trưởng Công an huyện

Nghị định đã bãi bỏ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Trưởng Công an huyện cho phù hợp với mô hình tổ chức mới của Công an cũng như chính quyền địa phương 02 cấp./.